

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 10/2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số nội dung và định mức, mức hỗ trợ sử dụng
kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày
19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân
sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội
dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát
triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định một số nội dung và định mức, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung và định mức, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

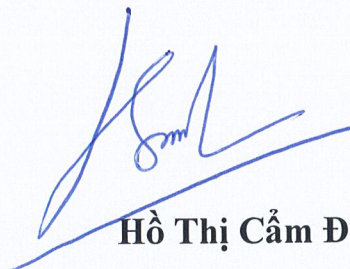
4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản hiện hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cáchuyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung và định mức, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp
ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

*(Kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung và định mức, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các nội dung không quy định tại quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Các mức chi tại Quy định này là mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện phải triển khai đầy đủ các nội dung, hoạt động theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các mức hỗ trợ tại Quy định này được thực hiện thống nhất, phù hợp với đối tượng, nội dung, điều kiện, cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình thực tế từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời phù hợp với khả năng bố trí vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và không được vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ.

3. Việc lựa chọn nội dung hỗ trợ phải đảm bảo nội dung, đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo các quy định hiện hành, không trùng lặp với các chương trình, dự án khác và xuất phát từ nhu cầu thực tế của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, quy mô ấp

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/mô hình quy mô hộ gia đình và không quá 05 tỷ đồng/mô hình quy mô ấp.

Điều 5. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp

1. Chi tối đa 100% (từ ngân sách trung ương và địa phương, trong đó ngân sách trung ương không quá 50%) chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức (ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) và nông nghiệp hữu cơ). Định mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/mã số vùng trồng.

2. Chi tối đa 100% chi phí hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh. Định mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/cơ sở.

Điều 6. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân; định mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/cơ sở, tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí xây dựng 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; định mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/điểm.

Điều 8. Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.

Điều 9. Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các nội dung theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/mô hình (không áp dụng mức hỗ trợ đối với mô hình thí điểm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt thực hiện trên địa bàn tỉnh).

Điều 10. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình (không áp dụng định mức đối với mô hình thí điểm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt thực hiện trên địa bàn tỉnh).

Điều 11. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện dự án, đề án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 1.000 triệu đồng/dự án, đề án, kế hoạch, phương án, mô hình.

Điều 12. Chi hỗ trợ chi xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.

Điều 13. Chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 2.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch, phương án, mô hình.

Điều 14. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình áp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình/ấp, không quá 500 triệu đồng/mô hình/xã.

Điều 15. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình (không áp dụng định mức đối với các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt).

Điều 16. Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT

Hỗ trợ không quá 95%, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/mô hình.

Điều 17. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp (Hội Nông dân)

Định mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/mô hình.

Điều 18. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ

Định mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/mô hình.

Điều 19. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”

Định mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/mô hình.

Điều 20. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

Định mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/mô hình./.